

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày: 23-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Anh.
2. Bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa công khai ngày 23-01-2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 401/2017/TLST-HS, ngày 29-12-2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 401/2018/QĐXXST-HS, ngày 12-01-2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Đình Đ, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Xóm 7, xã T Đ, huyện T N, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 2/10 ; dân tộc: Kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: không.

Con ông Phạm Đình M (đã chết) và bà Vũ Thị P (đã chết), gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy. Có vợ Vũ Thị D, sinh năm 1976, có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tháng 9-2016 Công xã Nam Vân, thành phố Nam Định xử phạt hành chính về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21-11-2017 sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h50 phút ngày 21-11-2017, Công an phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ trên tuyến đường Trần Nhân Tông phát hiện Phạm Đình Đ đang đi xe máy hiệu Wawe, BKS: 18B1-46728 có biểu hiện nghi vấn tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi quần bên phải của Đ 01 gói nhỏ gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (Đ khai là gói heroin). Tổ công tác đó niêm phong vật chứng, ngoài ra còn tạm giữ của Đ 01 xe máy hiệu Wawe, BKS: 18B1-46728; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Lê Quang Đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 903 ngày 23-11-2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu gửi giám định là ma túy, loại ma túy Heroine. Trọng lượng (khối lượng) 0,135 gam.

Tại cơ quan điều tra Phạm Đình Đ đã khai nhận về nguồn gốc gói ma túy như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21-11-2017, Đức đi xe máy BKS: 18B1-46728 từ nhà đến Phòng khám Sông Hồng, đường Tô Hiệu, thành phố Nam Định để khám bệnh, trong khi chờ khám, Đức có gặp và làm quen với một người đàn ông, người đàn ông rủ Đ đi mua ma túy về sử dụng chung, Đ đồng ý đưa cho người đó 100.000 đồng, sau đó cả hai đi mỗi người 01 xe đến khu vực đường Trần Nhân Tông đoạn gần cửa hàng xăng dầu người đàn ông bảo Đ đứng đợi còn anh ta vào trong một ngõ khoảng 10 phút sau quay ra đưa cho Đ 01 gói heroin được gói bằng giấy bạc màu vàng, Đ cất vào túi quần bên phải đang mặc tiếp tục đi xe về thì bị phát hiện bắt giữ.

Cáo trạng số 11/QĐ-KSĐT, ngày 29-12-2017 Viện kiểm sát (VKS) nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Phạm Đình Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện VKS giữ nguyên nội dung quyết truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Đ từ 12 đến 18 tháng tù.

Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 đề nghị HĐXX xử lý vật chứng đã thu giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định số 903/GĐKTTHS ngày 23-11-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định cùng toàn bộ các tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 13h30' ngày 21-11-2017 Phạm Đình Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine, trọng lượng 0,135 gam mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ tại trước cửa số nhà 225 Trần Nhân Tông, phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Bị cáo bị truy tố về hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999, tuy nhiên căn cứ theo Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc hội, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 là những tình tiết có lợi cho bị cáo để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, bản thân bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục mua ma túy về để sử dụng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị của VKS, HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm trừng trị, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân vì vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: số Heroin đã thu giữ là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với đối tượng đã đi mua hộ gói ma túy cho Phạm Đình Đ, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định vì vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau. Chiếc xe máy BKS: 18B1-46728 và 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Lê Quang Đ đã tạm giữ của Phạm Đình Đ, Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Vũ Trọng Khanh (anh em họ với Đ).

[6] Án phí HSST: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Đ 12 (mười hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21-11-2017.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số Heroin đã thu giữ có trong phong bì niêm phong số 903/GĐKTTHS. (biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-12-2017)

3. Án phí:

Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Đình Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc bị

cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tuấn